TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05 /2025/HS-ST
Ngày: 05 - 03 - 2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Nghi và bà Trần Thị Lệ Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trương Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2025/TLST- HS ngày 06 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị L, sinh năm 1969 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi ĐKHKTT: xóm B, xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: xóm H, xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Y (đã chết) và bà Lã Thị C (đã chết). Bị cáo có chồng là Phạm Văn H và có hai con, con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 1994.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Phạm Văn T, sinh năm 1977 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: xóm G, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T1 (đã chết) và bà Lại Thị V. Bị cáo có vợ là Phạm Thị T2 và có hai con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2002.

Tiền án, tiền sự: không

Lịch sử bản thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 177/QĐ-XPHC ngày 18/10/2020 của Công an huyện K, tỉnh Ninh Bình xử phạt Phạm Văn T số tiền 1.500.000đồng về hành vi "Đánh bạc". Ngày 27/10/2020 T đã thi hành xong, được xoá vi phạm.

Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Phạm Văn B, sinh năm 1992; địa chỉ: Xóm G, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Lê Quý Đ, sinh năm 1992; địa chỉ: Xóm A, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T là người ký hợp đồng làm đại lý bán vé xổ số miền Bắc cho Công ty TNHH một thành viên X. Để có thêm thu nhập, T đã mua bán số lô, số đề của người khác, sau đó bán lại cho Nguyễn Thị L để hưởng chênh lệch. Việc mua bán số lô, số đề được thực hiện qua tài khoản Zalo có tên "Rung Vàng" đăng ký bằng số điện thoại 0796.071.585 trên điện thoại di động OPPO A74 của T và tài khoản "T3" đăng ký số điện thoại 0856.830.028 trên điện thoại di động Samsung Galaxy A05S của L. T và L quy ước: T bán 01 điểm lô cho khách giá 22.500đồng, bán lại cho L với giá 21.800đồng. Việc trúng thưởng sẽ lấy kết quả của xổ số kiến thiết Miền Bắc trong ngày. Số đề sẽ so với 02 số cuối của giải đặc biệt, nếu trúng thưởng, người bán sẽ phải trả gấp 70 lần. Khi thanh toán, cứ 10.000đồng tiền đề T chỉ phải trả cho L số tiền 7.000đồng. Số lô được so với 02 số cuối của tất cả các giải từ giải bảy đến giải đặc biệt, mỗi điểm lô nếu trúng người mua được 80.000đồng, nếu 01 số lô mà trùng với 02 số cuối của nhiều giải từ giải bảy đến giải đặc biệt được gọi là "trúng lô nhiều nháy" và người bán phải trả số tiền tương ứng với số "nháy trúng". Đối với số lô xiên 2, xiên 3 và xiên 4 người chơi sẽ mua 2, 3, 4 số lô gồm 2 chữ số (từ số 00 đến 99) với số tiền tùy ý, nếu các số lô đã mua trùng với 02 số cuối của tất cả các giải từ giải bảy đến giải đặc biệt, người bán sẽ phải trả số tiền tương ứng lần lượt gấp 10 lần, 20 lần và 170 lần số tiền đã mua. Đối với số đề ba càng người chơi sẽ mua số đề 3 chữ số (từ 000 đến 999) với số tiền tuỳ ý, nếu trùng với 03 số cuối của giải đặc biệt, người bán phải trả thưởng số tiền gấp 400 lần số tiền đã mua. Nếu người mua không trúng, người bán sẽ được hưởng số tiền mà người mua bỏ ra.

Trong ngày 25/7/2024 Phạm Văn T đã bán số lô, số đề với Phạm Văn B, sinh năm 1992, trú tại xóm G, xã Đ, huyện K; Lê Quý Đ, sinh năm 1992, trú tại xóm A, xã Đ, huyện K và những người đi đường, sau đó T bán lại cho Nguyễn Thị L. Cụ thể như sau:

Hồi 13 giờ 26 phút ngày 25/7/2024, Phạm Văn B sử dụng tài khoản Zalo có tên "Ph Văn B" đăng ký bằng số điện thoại 0866.489.968 lắp trên điện thoại di động không rõ nhãn hiệu gửi tin nhắn cho T hỏi mua 50 điểm lô thành tiền 1.125.000đồng. T đồng ý nhắn tin xác nhận rồi tổng hợp, gửi tin nhắn Zalo cho L để mua 50 điểm lô trên thành tiền 1.090.000đồng, L đồng ý. Đối chiếu với kết quả xổ số mở thưởng trong ngày, Ba không trúng thưởng. Tổng số tiền B và T đánh

bạc là 1.125.000đồng. Số tiền T hưởng chênh lệch sau khi chuyển cho L là 35.000đồng, cả hai chưa thanh toán cho nhau.

Từ hồi 15 giờ 09 phút đến 17 giờ 21 phút cùng ngày, Lê Quý Đ sử dụng tài khoản Zalo có tên "QĐ" đăng ký bằng số điện thoại 0979.400.604 lắp trên điện thoại di động Iphone 6S gửi 12 tin nhắn cho T hỏi mua 14 điểm lô thành tiền 315.000đồng; 42 số đề thành tiền 335.000đồng; 03 số lô xiên 2 thành tiền 30.000đồng; 01 số lô xiên 3 thành tiền 10.000đồng và 03 số đề ba càng thành tiền 30.000đồng. T đồng ý. T chuyển toàn bộ các số đề, số lô xiên 2, số lô xiên 3 và số đề ba càng cho Công ty TNHH một thành viên X. Tiếp đó T chuyển cho L 14 điểm lô thành tiền 305.200đồng, L đồng ý. Đối chiếu với kết quả xổ số mở thưởng trong ngày, Đ trúng thưởng 04 điểm lô thành tiền 320.000đồng. Tổng số tiền Đ và T đánh bạc là 635.000đồng. Số tiền Tuyến hưởng chênh lệch sau khi chuyển cho L là 9.800đồng. Đ đã thanh toán trước cho T số tiền 200.000đồng. Số tiền thắng, thua còn lại, cả hai chưa thanh toán cho nhau.

Trong khoảng thời gian từ hồi 16 giờ 41 phút đến 18 giờ 03 phút cùng ngày, T đã gửi 12 tin nhắn Zalo để mua của L 10.788.400đồng tiền số lô, số đề, trong đó: 353 điểm lô thành tiền 7.695.400đồng; 470 số đề thành tiền 2.938.000đồng; 3 số đề ba càng thành tiền 40.000 đồng; 02 số xiên 2 thành tiền 70.000đồng; 01 số lô xiên 3 thành tiền 15.000đồng và 01 số lô xiên 4 thành tiền 30.000đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số mở thưởng trong ngày, T trúng thưởng số tiền 2.370.000đồng (gồm: 20 điểm lô thành tiền 1.600.000đồng và 11.000đồng tiền đề thành tiền 770.000đồng), tổng số tiền L và T đánh bạc là 13.158.400đồng, cả hai chưa thanh toán cho nhau.

Như vậy, tổng số tiền huy động vào việc đánh bạc trong ngày 25/7/2024 của Nguyễn Thị L là 14.873.600đồng; của Phạm Văn T là 14.918.400đồng (trong đó số tiền đánh bạc với L là 14.873.600đồng; số tiền hưởng chênh lệch đánh bạc với B là 35.000đồng; số tiền hưởng chênh lệch đánh bạc với Đ là 9.800đồng).

Hồi 18 giờ 45 phút cùng ngày tại khu vực đường ĐT 481 thuộc xóm G, xã Đ, huyện K. Công an huyện K kiểm tra hành chính đối với Phạm Văn T, T đã tự giác khai nhận hành vi phạm tội nêu trên. Cơ quan điều tra đã triệu tập Nguyễn Thị L, Phạm Văn B và Lê Quý Đ đến làm việc.

Vật chứng thu giữ: Tuyến giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A74, màu đen; số tiền 6.470.000đồng; 01 bút bi màu xanh, thân bút có chữ "matixs" và 01 thước kẻ có chiều dài 20cm, có khắc dòng chữ "Thanh Giang 9A". L giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A05S, màu đen cho Cơ quan điều tra.

Vật chứng không thu giữ: Đối với 01 điện thoại di động không rõ nhãn hiệu của B và 01 điện thoại di động Iphone 6S, màu đen của Đ sử dụng trong quá trình đánh bạc đã bị cả hai đã làm mất, không thu hồi được.

Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã tiến hành trưng cầu giám định Viện khoa học Hình sự – Bộ Công an trích xuất và khôi phục dữ liệu tin nhắn SMS, Z, M và hình ảnh đã bị xoá trên 02 thiết bị di động thu giữ của T và L nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định về kỹ thuật số và điện tử số 8449/KL-KTHS ngày 19/12/2024 của Viện khoa học Hình sự – Bộ Công an kết luận: "*Trong mẫu vật gửi giám định ký hiệu A1 trích xuất, phục hồi được 01 tin nhắn SMS, 143 tin nhắn Zalo, 1386 file hình ảnh lưu trữ trong máy điện thoại. Chi tiết thể hiện trong thư mục "A1" của đĩa CD kèm theo. Trong mẫu vật gửi giám định ký hiệu A2 trích xuất, phục hồi được 734 tin nhắn SMS, 381 tin nhắn Zalo, 46 tin nhắn Facebook Messenger, 162 file hình ảnh lưu trữ trong máy điện thoại. Chi tiết thể hiện trong thư mục "A2" của đĩa CD kèm theo. Không tìm thấy dữ liệu lưu trữ trong SIM. Kèm theo kết luận giám định là 01 đĩa CD lưu trữ dữ liệu*". Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã phối hợp cùng VKSND huyện K tiến hành rà soát, kiểm tra dữ liệu lưu trữ trong đĩa CD nhưng không phát hiện nội dung đánh bạc khác.

Quá trình điều tra Phạm Văn T và Nguyễn Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản Cáo trạng số 09/CT-VKS -KS ngày 03/02/2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình truy tố các bị cáo Phạm Văn T và Nguyễn Thị L về tội đánh bạc quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

1.Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn T và Nguyễn Thị L phạm tội "Đánh bạc".

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo Phạm Văn T và Nguyễn Thị L. Bị cáo Phạm Văn T áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 40 triệu đồng đến 50 triệu đồng nộp ngân sách nhà nước

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ 30 triệu đồng đến 40 triệu đồng nộp ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp khác: Căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại OPPO A74 màu đen thu giữ của bị cáo Phạm Văn T và 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A05S màu đen thu của bị cáo Nguyễn Thị L.

- Buộc bị cáo Phạm Văn T phải nộp lại số tiền liên quan đến việc phạm tội là 10.788.400 đồng đánh bạc với L chưa thanh toán, được trừ đi số tiền 6.470.000 đồng đang tạm giữ. Bị cáo T còn phại nộp lại 4.318.400 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải nộp lại số tiền liên quan đến việc phạm tội là 2.690.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bút bi màu xanh và 01 thước kẻ do không còn giá trị sử dụng.

3.Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Phạm Văn T và Nguyễn Thị L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa như nội dung cáo trạng, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với biên bản sự việc lập hồi 18 giờ 45 phút ngày 25 tháng 7 năm 2024, đồng thời được chứng minh qua lịch sử tin nhắn việc mua bán số lô, số đề lưu giữ trong điện thoại di động của các bị cáo đã được sao chụp và có sự xác nhận của các bị cáo cũng như các vật chứng đã thu giữ và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Chiều ngày 25/7/2024, tại xóm G, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Phạm Văn T có hành vi mua bán số lô, số đề qua tin nhắn zalo với bị cáo Nguyễn Thị L số tiền đánh bạc là 14.873.600đồng. Ngoài ra, bị cáo Phạm Văn T có hành vi nhận số lô, số đề của Phạm Văn B, Lê Quý Đ chuyển cho Nguyễn Thị L để hưởng chênh lệch số tiền 44.800 đồng. Tổng số tiền T đánh bạc là 14.918.400đồng,

Đối chiếu với quy định của pháp luật thì hành vi phạm tội của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "đánh bạc''. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1,3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

"Điều 321. Tội đánh bạc

1.Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

3.Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 50.000.000 đồng".

[2] Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa

phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ việc đánh là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục, cải tạo các bị cáo đồng thời có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội tất cả các bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy cả hai bị cáo đều được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bố bị cáo Phạm Văn T là ông Phạm Văn T1 được Hội đồng cố vấn Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền nam, Việt Nam tặng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng nhì. Do vậy bị cáo T được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân và vị trí, vai trò của các bị cáo:

Đây là vụ án có hai bị cáo tham gia nhưng không có sự bàn bạc thống nhất phân công vai trò trách nhiệm cho từng bị cáo mà là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn nên khi xem xét, quyết định hình phạt cũng cần phân tích đánh giá tính chất vai trò, trách nhiệm của từng bị cáo để cá thể hóa mức hình phạt cho phù hợp:

Bị cáo L giữ vai trò chính trong vụ án nhưng số tiền bị cáo đánh bạc thấp hơn bị cáo T, mặt khác bị cáo T có nhân thân xấu nên mức hình phạt áp dụng cho bị cáo T là cáo hơn bị cáo L.

Xét tính chất vai trò, nhân thân của các bị cáo thì tất các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng và có nơi cư trú ổn định rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đánh bạc là do nhất thời phạm tội, việc mua bán số lô, số đề không nhằm mục đích làm giàu từ việc đánh bạc. Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng mức hình phạt chính bằng tiền đối với các bị cáo để tạo ra nguồn thu nộp cho ngân sách nhà nước cũng đủ điều kiện răn đe, giáo dục các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

Do áp dụng hình phạt chính bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự xử lý như sau:

01 điện thoại OPPO A74 màu đen thu giữ của Phạm Văn T và 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A05S màu đen thu của L. Các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nay cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Bị cáo T mua số lô, số đề của bị cáo L với số tiền là 10.788.400 đồng, hiện bị cáo T chưa thanh toán cho bị cáo L. Nay cần buộc bị cáo T phải nộp lại số tiền trên

để nộp ngân sách nhà nước. Được trừ đi 6.470.000 đồng thu giữ của bị cáo. Bị cáo T còn phải nộp 4.318.400 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Số tiền 2.690.000 đồng số tiền trúng bạc hiện bị cáo L chưa thanh toán cho bị cáo T. Nay cần buộc bị cáo L phải nộp lại số tiền trên để nộp ngân sách nhà nước.

Số tiền mua bán số lô, số đề với giữa bị cáo T và anh Đ hai bên chưa thanh toán cho nhau, hiện đã được xử lý trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0803089/ QĐ – XPHC ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Công an huyện K.

Số tiền mua bán số lô, số đề với giữa bị cáo T và anh B hai bên chưa thanh toán cho nhau, hiện đã được xử lý trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0803088/ QĐ – XPHC ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Công an huyện K.

- 01 bút bi màu xanh và 01 thước kẻ do không còn giá trị sử dụng nay cần tịch thu tiêu hủy

[6] Về án phí: Các bị cáo là những người bị kết án nên mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

Trong vụ án này có anh Phạm Văn B và anh Lê Quý Đ tham gia đánh bạc với bị cáo T số tiền huy động dưới 5.000.000đồng. Mặt khác cả hai chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc kết án về hành vi "Đánh bạc, gá bạc hoặc tổ chức đánh bạc" nên không đủ căn cứ để xử lý về tội "Đánh bạc" quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự. Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã chuyển tài liệu đến Công an huyện K để xử phạt vi phạm hành chính đối với B và Đ.

Quá trình điều tra xác định số thuê bao 0796.071.585 mang thông tin của chị Hoàng Thị L1, sinh năm 1981, trú tại xóm D, xã Đ, huyện K và số thuê bao 0856.830.028 mang thông tin của anh Nguyễn Thế A, sinh năm 1993, trú tại xóm A, xã T, huyện K. Tuy nhiên cả hai không quản lý và sử dụng các số thuê bao trên nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xử lý.

[7] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35; Điều 58; các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo Phạm Văn T và Nguyễn Thị L. Riêng bị cáo Phạm Văn T áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; Điều 331, 333; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn T và Nguyễn Thị L phạm tội đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 45 triệu đồng nộp ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 35 triệu đồng nộp ngân sách nhà nước.

2.Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

2.1. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại OPPO A74 màu đen thu giữ của Phạm Văn T và 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A05S màu đen thu của L.

2.2. Về áp dụng biện pháp tư pháp:

- Buộc bị cáo Phạm Văn T phải nộp lại số tiền 10.788.400 đồng được trừ đi 6.470.000 đồng thu giữ của bị cáo. Bị cáo T còn phải nộp 4.318.400 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bút bi màu xanh và 01 thước kẻ do không còn giá trị sử dụng.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải nộp lại số tiền 2.690.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

(Chi tiết vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 05 tháng 2 năm 2025 và giấy ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 05 tháng 02 năm 2025 giữa Công an huyện K với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình).

3.Về án phí: Buộc các bị cáo Phạm Văn T và Nguyễn Thị L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 05 tháng 03 năm 2025). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sựngười được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận: **T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND huyện K: 02 bản
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Chi cục THA dân sự huyện K: 01 bản
- Bị cáo: 02 bản.
-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: 02 bản
- Lưu hồ sơ: 01 bản.
- Lưu VP: 02 bản.

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Khanh